

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

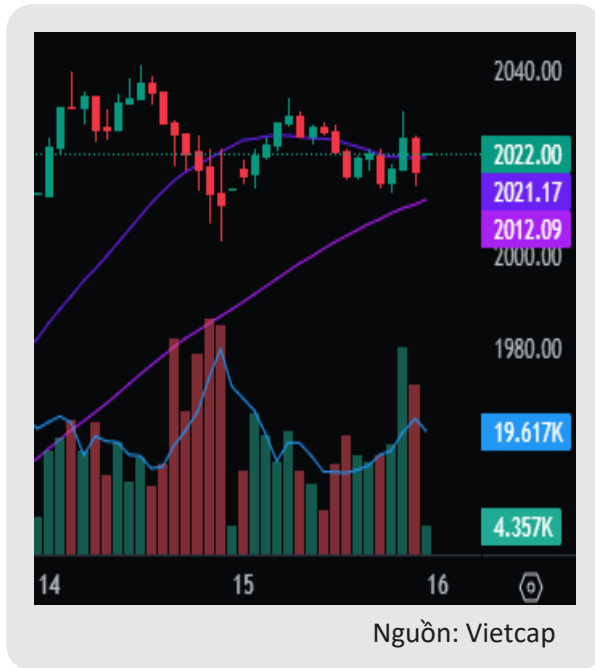
15/10/2025



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- Hợp đồng 41I1FA000 vận động đi ngang trong biên độ 2.014-2.032 và tăng sau khi tiếp cận vùng 2.014 điểm gần cuối ngày. (M15)
- Vị thế mua được mở dựa trên dự báo kiểm định lại cận trên của kênh dao động 2.014-2.032 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 2.014 điểm. (M15)

## Chiến lược:

- Mua (L): 2.020 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.032 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.014 điểm

# Quan điểm kỹ thuật

|          | Ngắn hạn   | Trung hạn  |
|----------|------------|------------|
| VN-Index | Tích cực   | Tích cực   |
| VN30     | Tích cực   | Tích cực   |
| VNMid    | Tích cực   | Tích cực   |
| VNSmall  | Tiêu cực   | Trung tính |
| HNX      | Trung tính | Tích cực   |

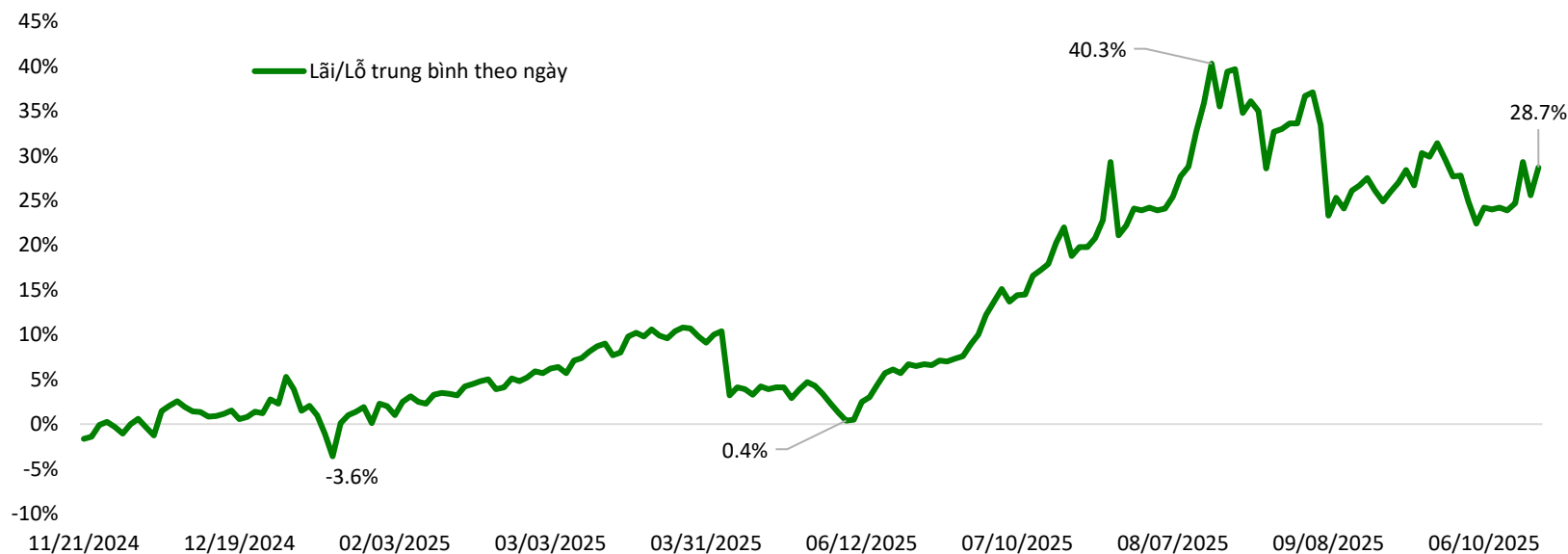


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index dao động trong biên độ 1.745-1.770 điểm trên khối lượng giao dịch thấp cho thấy sự suy giảm của hoạt động bán so với phiên trước. Chỉ số đóng cửa trên đường MA5, duy trì được quán tính tăng giá và tín hiệu Tích cực ngắn hạn. Chỉ số VNMidcap có tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn nâng lên mức Tích cực nhờ bắt đầu hình thành quán tính tăng giá.
- Về hoạt động giao dịch, áp lực bán đã được tiết chế trên tất cả các nhóm ngành nhưng hoạt động mua vùng thấp vẫn chưa gia tăng đáng kể. Tín hiệu kỹ thuật ở cổ phiếu Ngân hàng và Bất động sản không thay đổi so với phiên 14/10, nhóm CNTT có tín hiệu giảm về mức Tiêu cực trên nhiều cổ phiếu thành phần.
- Áp lực bán giá cao và hoạt động mua vùng thấp được cân bằng trong biên độ 1.745-1.775 điểm. Nếu chỉ số VN-Index vượt ngưỡng 1.775 điểm, vùng 1.795-1.820 điểm sẽ là mục tiêu tiếp theo và tạo điều kiện mở trở lại các vị thế ngắn hạn. Ngược lại, đóng cửa giảm vi phạm 1.745 điểm sẽ đánh mất đà tăng trong ngắn hạn, hình thành một nhịp điều chỉnh kiểm định lại vùng 1.700-1.715 điểm.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |           |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| HPG                                | 25/09/2025 |           | Đang mở    | 28,250       | 29,050 | -2.8%           | 27,600         |              |                    |                  |
| NLG                                | 13/10/2025 |           | Đang mở    | 39,300       | 39,500 | -0.5%           | 36,500         |              |                    |                  |
| HDG                                | 13/10/2025 |           | Đang mở    | 35,700       | 32,000 | 11.6%           | 30,900         |              | 32,000             |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |     |      |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|-----|------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VHM                                | 124,000 | -2.36%                 | 15.35%                 | 509,319             | -3.593             | 6,984     | 2.4 | 17.8 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VPB                                | 33,700  | 3.69%                  | 8.36%                  | 267,373             | 2.948              | 2,603     | 1.7 | 13.0 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VIC                                | 209,500 | -1.13%                 | 17.63%                 | 807,207             | -2.731             | 3,487     | 5.6 | 60.1 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VJC                                | 163,100 | 6.95%                  | 22.26%                 | 96,492              | 2.003              | 3,427     | 4.1 | 47.6 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| VCB                                | 62,500  | -0.95%                 | -3.25%                 | 522,230             | -1.483             | 4,148     | 2.4 | 15.1 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| VPL                                | 83,700  | -3.24%                 | -3.35%                 | 150,099             | -1.451             | 1,464     | 4.8 | 57.2 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| FPT                                | 89,600  | -3.03%                 | -5.19%                 | 152,634             | -1.381             | 5,092     | 4.6 | 17.6 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| GEE                                | 165,800 | 6.97%                  | 31.90%                 | 60,683              | 1.263              | 9,095     | 8.1 | 18.2 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEX                                | 62,900  | 6.97%                  | 13.95%                 | 56,761              | 1.182              | 1,736     | 3.9 | 36.2 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| KDH                                | 34,100  | 6.90%                  | 5.25%                  | 38,268              | 0.788              | 716       | 2.2 | 47.6 | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| GAS                                | 59,000  | -1.67%                 | -3.12%                 | 142,364             | -0.709             | 5,002     | 2.1 | 11.8 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| CTG                                | 54,800  | 0.74%                  | 4.43%                  | 294,276             | 0.646              | 5,608     | 1.8 | 9.8  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VRE                                | 41,900  | -1.99%                 | 15.43%                 | 95,210              | -0.565             | 1,937     | 2.2 | 21.6 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| CRV                                | 38,100  | 6.87%                  | 0.00%                  | 25,619              | 0.526              | 460       | 3.4 | 82.9 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| HDB                                | 33,100  | 1.38%                  | 5.25%                  | 127,247             | 0.524              | 4,091     | 2.1 | 8.1  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                        |                        |                     |                    |           |     |      |            |                 |                 |                 |
|--------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|-----|------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| KSV                            | 154,900 | -5.55%                 | 5.02%                  | 30,980              | -1.270             | 7,830     | 7.8 | 19.8 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tiêu cực        |
| CEO                            | 31,700  | 4.28%                  | 27.31%                 | 17,987              | 0.568              | 354       | 2.9 | 89.4 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| KSF                            | 90,100  | 0.67%                  | -0.88%                 | 81,071              | 0.401              | 4,851     | 6.8 | 18.6 | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| HUT                            | 17,000  | 2.41%                  | 0.59%                  | 18,161              | 0.323              | 175       | 2.1 | 97.3 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PVS                            | 30,500  | -2.87%                 | -5.86%                 | 14,578              | -0.309             | 2,644     | 1.0 | 11.5 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| MBS                            | 34,000  | -1.45%                 | -2.86%                 | 22,396              | -0.240             | 1,682     | 3.2 | 20.2 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| IDC                            | 37,200  | -2.11%                 | -1.06%                 | 14,117              | -0.220             | 3,977     | 2.5 | 9.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NVB                            | 14,800  | 1.37%                  | -0.67%                 | 17,385              | 0.176              | -5,056    | 2.7 | -2.9 | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PGS                            | 43,200  | -10.00%                | -1.82%                 | 2,360               | -0.174             | 2,368     | 2.4 | 19.9 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PTI                            | 29,000  | 5.84%                  | 12.40%                 | 3,497               | 0.151              | 2,257     | 1.4 | 12.9 | Tích cực   | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                        |                        |                     |                    |           |     |        |            |                 |                 |                 |
|----------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|-----|--------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB  | PE     | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VGI                              | 65,600  | -2.09%                 | -4.51%                 | 201,242             | -0.276             | 1,913     | 5.4 | 34.6   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACV                              | 53,100  | -1.30%                 | -5.52%                 | 191,178             | -0.163             | 2,751     | 3.0 | 19.4   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| MSR                              | 28,200  | -5.05%                 | 14.63%                 | 31,467              | -0.104             | -707      | 2.6 | -40.5  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VCR                              | 39,200  | -8.84%                 | 0.51%                  | 8,206               | -0.048             | -103      | 5.2 | -379.9 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VEF                              | 190,000 | -1.81%                 | 4.51%                  | 31,750              | -0.038             | 96,113    | 2.6 | 2.0    | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VFC                              | 82,800  | -14.99%                | -14.99%                | 3,258               | -0.032             | 981       | 4.9 | 98.3   | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| FOX                              | 61,500  | 0.82%                  | -4.95%                 | 45,328              | 0.024              | 4,151     | 4.8 | 14.8   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| SNZ                              | 33,500  | -2.90%                 | -5.63%                 | 12,660              | -0.024             | 3,199     | 1.7 | 10.5   | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| PHS                              | 12,800  | 14.29%                 | 14.29%                 | 2,560               | 0.024              | 103       | 1.2 | 124.1  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| TOS                              | 134,800 | 5.15%                  | 12.80%                 | 5,985               | 0.020              | 16,332    | 3.9 | 8.1    | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

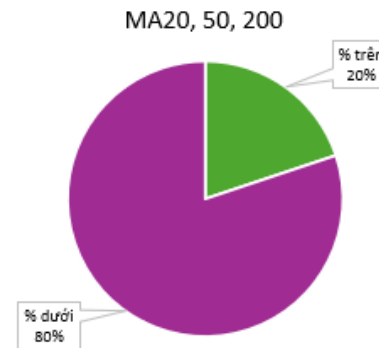
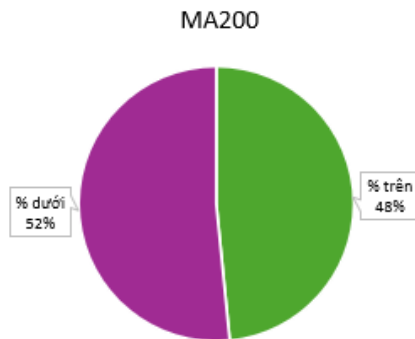
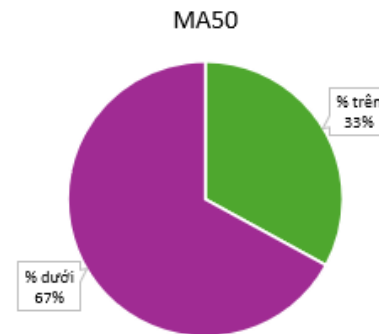
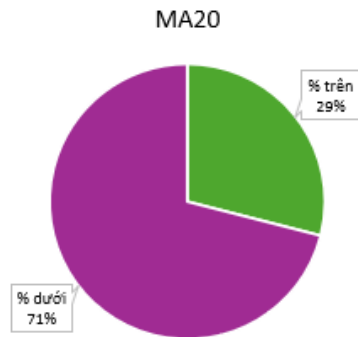
| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |         |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |  |
|-------------------|---------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|----------|--------------|--------------|--------------|--|
| Mã                | Giá     | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |  |
| VJC               | 163,100 | 7.0%         | 557.6         | 297.9            | 79,100                | 152,500              | 4.1 | 47.6  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |  |
| SSI               | 41,450  | 1.1%         | 1242.0        | 1616.6           | 20,089                | 41,397               | 3.0 | 26.5  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| GEE               | 165,800 | 7.0%         | 307.4         | 100.6            | 22,606                | 155,000              | 8.1 | 18.2  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| VIX               | 39,600  | 1.3%         | 1703.7        | 1276.6           | 8,610                 | 39,100               | 3.0 | 14.3  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| GEX               | 62,900  | 7.0%         | 1831.6        | 640.7            | 15,826                | 59,365               | 3.9 | 36.2  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| CII               | 30,300  | 1.8%         | 879.9         | 757.3            | 9,015                 | 29,750               | 2.3 | 383.6 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| TAL               | 50,200  | 0.2%         | 23.1          | 35.8             | 15,699                | 50,100               | 5.2 | 21.5  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| CEO               | 31,700  | 4.3%         | 681.3         | 515.4            | 9,810                 | 30,400               | 2.9 | 89.4  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| HDG               | 35,700  | 6.9%         | 297.9         | 174.6            | 17,909                | 34,350               | 2.1 | 66.1  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| HDC               | 41,200  | 2.5%         | 241.9         | 177.7            | 20,950                | 40,200               | 3.2 | 85.6  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| MZG               | 18,900  | 3.3%         | 19.5          | 22.0             | 5,797                 | 18,300               | 1.7 | 20.9  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| NAF               | 34,100  | 1.0%         | 17.9          | 21.1             | 16,273                | 33,750               | 2.2 | 19.6  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |
| L40               | 100,100 | 10.0%        | 18.3          | 9.6              | 9,332                 | 96,000               | 9.6 | 24.4  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |  |

| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |  |
|-----------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|----------|--------------|--------------|--------------|--|
| Mã              | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |  |
| FPT             | 89,600 | -3.0%        | 1701.8        | 1045.8           | 90,618                | 133,039              | 4.6 | 17.6  | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |  |
| HAX             | 11,050 | -5.2%        | 18.3          | 11.1             | 11,650                | 17,600               | 1.1 | 189.7 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |  |

| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |  |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|--|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |  |
| ORS           | 15,550 | 6.9%         | 235.1         | 66.0             | 7,240                 | 16,600               | 1.4 | 57.6 | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |  |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---



# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 15/10/2025 | 14/10/2025 | 13/10/2025 | 10/10/2025 | 09/10/2025 | 08/10/2025 | 07/10/2025 | 06/10/2025 | 03/10/2025 | 02/10/2025 | 01/10/2025 | 30/09/2025 | 29/09/2025 | 26/09/2025 | 25/09/2025 | 24/09/2025 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 56%        | 59%        | 62%        | 62%        | 63%        | 62%        | 61%        | 63%        | 61%        | 61%        | 64%        | 63%        | 65%        | 66%        | 67%        | 67%        |
|         |       | Dưới | 44%        | 41%        | 38%        | 38%        | 37%        | 38%        | 39%        | 37%        | 39%        | 39%        | 36%        | 37%        | 35%        | 34%        | 33%        | 33%        |
|         | MA50  | Trên | 32%        | 32%        | 35%        | 39%        | 38%        | 38%        | 37%        | 39%        | 31%        | 34%        | 41%        | 40%        | 46%        | 50%        | 51%        | 50%        |
|         |       | Dưới | 68%        | 68%        | 65%        | 61%        | 62%        | 62%        | 63%        | 61%        | 69%        | 66%        | 59%        | 60%        | 54%        | 50%        | 49%        | 50%        |
|         | MA20  | Trên | 28%        | 27%        | 34%        | 36%        | 34%        | 32%        | 29%        | 37%        | 22%        | 24%        | 28%        | 27%        | 33%        | 38%        | 43%        | 38%        |
|         |       | Dưới | 72%        | 73%        | 66%        | 64%        | 66%        | 68%        | 71%        | 63%        | 78%        | 76%        | 72%        | 73%        | 67%        | 62%        | 57%        | 62%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 73%        | 77%        | 77%        | 77%        | 77%        | 77%        | 77%        | 77%        | 73%        | 77%        | 77%        | 77%        | 77%        | 80%        | 80%        | 77%        |
|         |       | Dưới | 27%        | 23%        | 23%        | 23%        | 23%        | 23%        | 23%        | 23%        | 27%        | 23%        | 23%        | 23%        | 23%        | 20%        | 20%        | 23%        |
|         | MA50  | Trên | 60%        | 60%        | 60%        | 67%        | 63%        | 63%        | 63%        | 67%        | 33%        | 50%        | 60%        | 50%        | 57%        | 60%        | 63%        | 67%        |
|         |       | Dưới | 40%        | 40%        | 40%        | 33%        | 37%        | 37%        | 37%        | 33%        | 67%        | 50%        | 40%        | 50%        | 43%        | 40%        | 37%        | 33%        |
|         | MA20  | Trên | 67%        | 60%        | 77%        | 70%        | 70%        | 57%        | 50%        | 70%        | 20%        | 27%        | 27%        | 27%        | 17%        | 13%        | 17%        | 20%        |
|         |       | Dưới | 33%        | 40%        | 23%        | 30%        | 30%        | 43%        | 50%        | 30%        | 80%        | 73%        | 73%        | 73%        | 83%        | 87%        | 83%        | 80%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 53%        | 53%        | 54%        | 56%        | 55%        | 55%        | 55%        | 56%        | 54%        | 55%        | 56%        | 57%        | 57%        | 57%        | 59%        | 59%        |
|         |       | Dưới | 47%        | 47%        | 46%        | 44%        | 45%        | 45%        | 45%        | 44%        | 46%        | 45%        | 44%        | 43%        | 43%        | 43%        | 41%        | 41%        |
|         | MA50  | Trên | 35%        | 37%        | 36%        | 36%        | 38%        | 38%        | 37%        | 41%        | 35%        | 37%        | 37%        | 40%        | 40%        | 42%        | 47%        | 43%        |
|         |       | Dưới | 65%        | 63%        | 64%        | 64%        | 62%        | 62%        | 63%        | 59%        | 65%        | 63%        | 63%        | 60%        | 60%        | 58%        | 53%        | 57%        |
|         | MA20  | Trên | 53%        | 53%        | 54%        | 56%        | 55%        | 55%        | 55%        | 56%        | 54%        | 55%        | 56%        | 57%        | 57%        | 57%        | 59%        | 59%        |
|         |       | Dưới | 47%        | 47%        | 46%        | 44%        | 45%        | 45%        | 45%        | 44%        | 46%        | 45%        | 44%        | 43%        | 43%        | 43%        | 41%        | 41%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 29%        | 31%        | 34%        | 34%        | 34%        | 35%        | 33%        | 35%        | 31%        | 33%        | 34%        | 34%        | 35%        | 36%        | 34%        | 32%        |
|         |       | Dưới | 71%        | 69%        | 66%        | 66%        | 66%        | 65%        | 67%        | 65%        | 69%        | 67%        | 66%        | 66%        | 65%        | 64%        | 66%        | 68%        |
|         | MA50  | Trên | 34%        | 34%        | 36%        | 36%        | 36%        | 36%        | 35%        | 36%        | 34%        | 36%        | 36%        | 36%        | 34%        | 34%        | 33%        | 34%        |
|         |       | Dưới | 66%        | 66%        | 64%        | 64%        | 64%        | 64%        | 65%        | 64%        | 66%        | 64%        | 64%        | 64%        | 66%        | 66%        | 67%        | 66%        |
|         | MA20  | Trên | 43%        | 44%        | 44%        | 45%        | 45%        | 45%        | 45%        | 45%        | 44%        | 45%        | 45%        | 46%        | 45%        | 46%        | 46%        | 46%        |
|         |       | Dưới | 57%        | 56%        | 56%        | 55%        | 55%        | 55%        | 55%        | 55%        | 56%        | 55%        | 55%        | 54%        | 55%        | 54%        | 54%        | 54%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 17 |                         | Tháng 10 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 9 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|----------|-------------------------|----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|          |                         | 15 ↓     | 14 | 13 | 10 | 09 | 08 | 07 | 06 | 03 | 02 | 01      | 30 | 29 | 26 | 25 | 24 | 23 | 22 | 19 | 18 |
| ➤ 1      | Bất động sản            | 74       | 74 | 72 | 67 | 62 | 61 | 61 | 55 | 54 | 59 | 64      | 68 | 69 | 72 | 70 | 67 | 65 | 63 | 63 | 64 |
| ➤ 2      | Ngân hàng               | 73       | 74 | 77 | 77 | 74 | 71 | 73 | 65 | 59 | 59 | 58      | 58 | 57 | 63 | 64 | 61 | 54 | 54 | 67 | 70 |
| 3        | Bán lẻ                  | 62       | 61 | 62 | 63 | 59 | 55 | 53 | 42 | 37 | 39 | 42      | 40 | 43 | 51 | 55 | 51 | 47 | 54 | 50 | 55 |
| 4        | Y tế                    | 61       | 63 | 67 | 72 | 62 | 62 | 58 | 56 | 56 | 58 | 63      | 63 | 66 | 67 | 70 | 67 | 62 | 60 | 60 | 61 |
| 5        | Dịch vụ tài chính       | 59       | 60 | 62 | 61 | 62 | 63 | 63 | 51 | 44 | 49 | 50      | 48 | 48 | 60 | 61 | 57 | 51 | 54 | 60 | 62 |
| 6        | Du lịch và Giải trí     | 58       | 58 | 59 | 54 | 54 | 55 | 45 | 40 | 38 | 47 | 47      | 45 | 43 | 44 | 44 | 44 | 46 | 46 | 51 | 45 |
| 7        | Xây dựng và Vật liệu    | 55       | 58 | 62 | 63 | 62 | 63 | 62 | 56 | 56 | 59 | 62      | 66 | 70 | 75 | 74 | 67 | 61 | 60 | 55 | 55 |
| 8        | Thực phẩm và đồ uống... | 54       | 56 | 61 | 61 | 62 | 60 | 61 | 57 | 53 | 56 | 55      | 52 | 52 | 59 | 60 | 59 | 56 | 58 | 60 | 62 |
| ! 9      | Tài nguyên Cơ bản       | 52       | 52 | 56 | 59 | 58 | 59 | 61 | 58 | 57 | 55 | 58      | 64 | 68 | 71 | 73 | 72 | 69 | 69 | 69 | 70 |
| ➤ 10     | Hàng & Dịch vụ Cộn...   | 44       | 41 | 43 | 46 | 47 | 47 | 50 | 45 | 41 | 42 | 43      | 45 | 43 | 52 | 51 | 48 | 47 | 48 | 49 | 49 |
| ➤ 11     | Điện, nước & xăng d...  | 36       | 39 | 41 | 43 | 44 | 44 | 45 | 45 | 45 | 48 | 50      | 50 | 52 | 55 | 56 | 54 | 57 | 56 | 57 | 55 |
| ➤ 12     | Bảo hiểm                | 36       | 37 | 42 | 47 | 50 | 51 | 56 | 51 | 52 | 54 | 59      | 54 | 52 | 50 | 44 | 43 | 44 | 47 | 50 | 53 |
| ➤ 13     | Hóa chất                | 32       | 34 | 39 | 40 | 37 | 35 | 36 | 34 | 34 | 38 | 38      | 40 | 43 | 48 | 49 | 44 | 43 | 42 | 43 | 46 |
| ➤ 14     | Ô tô và phụ tùng        | 32       | 34 | 37 | 40 | 41 | 40 | 40 | 38 | 38 | 40 | 39      | 40 | 42 | 48 | 49 | 47 | 45 | 46 | 50 | 51 |
| ! 15     | Dầu khí                 | 30       | 33 | 37 | 46 | 41 | 34 | 36 | 31 | 33 | 35 | 35      | 44 | 48 | 51 | 49 | 46 | 43 | 42 | 46 | 53 |
| ! 16     | Hàng cá nhân & Gia ...  | 27       | 28 | 32 | 33 | 31 | 31 | 33 | 26 | 25 | 26 | 28      | 32 | 35 | 40 | 41 | 45 | 47 | 57 | 55 | 56 |
| ➤ 17     | Công nghệ Thông tin     | 18       | 21 | 24 | 29 | 30 | 29 | 31 | 29 | 29 | 28 | 30      | 35 | 36 | 46 | 52 | 50 | 51 | 54 | 58 | 61 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE    | EPS    | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|-------|--------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VIC | 209,500 | -1.1%                | 17.6%                | 807,207              | 5.6 | 60.1  | 3,487  | 787.5             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VHM | 124,000 | -2.4%                | 15.3%                | 509,319              | 2.4 | 17.8  | 6,984  | 876.2             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TCB | 40,800  | 0.0%                 | 5.7%                 | 289,119              | 1.8 | 13.5  | 3,017  | 545.3             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VPB | 33,700  | 3.7%                 | 8.4%                 | 267,373              | 1.7 | 13.0  | 2,603  | 3,144.9           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MCH | 148,900 | -0.1%                | 13.0%                | 156,799              | 9.3 | 16.5  | 9,004  | 61.2              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VNM | 63,600  | 0.2%                 | 0.3%                 | 132,921              | 4.2 | 15.5  | 4,101  | 296.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HDB | 33,100  | 1.4%                 | 5.2%                 | 127,247              | 2.1 | 8.1   | 4,091  | 784.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MWG | 83,300  | -1.1%                | 3.1%                 | 123,155              | 4.2 | 25.2  | 3,304  | 476.1             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VJC | 163,100 | 7.0%                 | 22.3%                | 96,492               | 4.1 | 47.6  | 3,427  | 557.6             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| VRE | 41,900  | -2.0%                | 15.4%                | 95,210               | 2.2 | 21.6  | 1,937  | 825.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| SSI | 41,450  | 1.1%                 | 0.6%                 | 86,047               | 3.0 | 26.5  | 1,566  | 1,242.0           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| SHB | 18,200  | 1.1%                 | 5.2%                 | 83,605               | 1.3 | 7.6   | 2,388  | 2,465.8           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEE | 165,800 | 7.0%                 | 31.9%                | 60,683               | 8.1 | 18.2  | 9,095  | 307.4             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VIX | 39,600  | 1.3%                 | 3.9%                 | 60,645               | 3.0 | 14.3  | 2,766  | 1,703.7           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEX | 62,900  | 7.0%                 | 13.9%                | 56,761               | 3.9 | 36.2  | 1,736  | 1,831.6           | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TPB | 19,700  | 2.6%                 | 1.3%                 | 52,047               | 1.4 | 8.1   | 2,423  | 561.6             | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| VEF | 190,000 | -1.8%                | 4.5%                 | 31,750               | 2.6 | 2.0   | 96,113 | 17.0              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSR | 28,200  | -5.1%                | 14.6%                | 31,467               | 2.6 | -40.5 | -707   | 71.9              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| PNJ | 86,100  | 1.7%                 | 2.5%                 | 29,373               | 2.5 | 14.1  | 6,115  | 85.5              | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| PDR | 25,500  | 2.4%                 | 12.3%                | 24,985               | 2.1 | 144.4 | 177    | 674.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá    | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE    | EPS   | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|-------|-------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| ACV | 53,100 | -1.3%                | -5.5%                | 191,178              | 3.0 | 19.4  | 2,751 | 48.1              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GAS | 59,000 | -1.7%                | -3.1%                | 142,364              | 2.1 | 11.8  | 5,002 | 75.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| SCS | 56,300 | -1.2%                | -6.3%                | 5,342                | 4.0 | 8.0   | 7,004 | 15.0              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SAM | 6,800  | -2.3%                | -10.3%               | 2,584                | 0.6 | 46.4  | 147   | 7.2               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DRC | 15,550 | -1.9%                | -4.3%                | 2,401                | 1.3 | 16.4  | 949   | 7.0               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HBC | 6,800  | -2.9%                | -6.8%                | 2,394                | 1.4 | 12.8  | 539   | 10.8              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ELC | 21,200 | -0.5%                | -6.6%                | 2,223                | 1.9 | 18.7  | 1,137 | 11.7              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TV2 | 32,600 | -1.5%                | -5.8%                | 2,201                | 1.7 | 30.6  | 1,065 | 5.8               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GIL | 15,750 | -4.0%                | -5.7%                | 1,600                | 0.7 | -31.6 | -498  | 10.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HAX | 11,050 | -5.2%                | -10.2%               | 1,187                | 1.1 | 189.7 | 58    | 18.3              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGI | 65,600 | -2.1%                | -4.5%                | 201,242              | 5.4 | 34.6  | 1,913 | 27.3              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FPT | 89,600 | -3.0%                | -5.2%                | 152,634              | 4.6 | 17.6  | 5,092 | 1,701.8           | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| BCM | 64,500 | -0.5%                | -3.7%                | 66,758               | 3.2 | 18.4  | 3,507 | 25.9              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FOX | 61,500 | 0.8%                 | -4.9%                | 45,328               | 4.8 | 14.8  | 4,151 | 8.0               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| BVH | 51,000 | -1.9%                | -6.9%                | 37,858               | 1.6 | 15.6  | 3,278 | 37.1              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| PVS | 30,500 | -2.9%                | -5.9%                | 14,578               | 1.0 | 11.5  | 2,644 | 185.6             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| IDC | 37,200 | -2.1%                | -1.1%                | 14,117               | 2.5 | 9.4   | 3,977 | 120.4             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VHC | 54,200 | -1.6%                | -1.8%                | 12,165               | 1.3 | 8.4   | 6,444 | 59.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| PVD | 20,500 | -1.4%                | -4.0%                | 11,396               | 0.7 | 14.4  | 1,428 | 96.6              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| OIL | 10,700 | -1.8%                | -4.5%                | 11,041               | 1.0 | 36.9  | 289   | 11.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá    | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|--------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| IDC | 37,200 | -2.11%                 | -1.06%                 | 56,100       | 50.8%    | 3,977     | 2.5 | 9.4   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 39,300 | -0.88%                 | 1.03%                  | 58,600       | 49.1%    | 1,709     | 1.6 | 23.0  | Trung tính | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |
| ACV | 53,100 | -1.30%                 | -5.52%                 | 74,300       | 39.9%    | 2,751     | 3.0 | 19.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BMI | 18,900 | -2.33%                 | -2.94%                 | 26,200       | 38.6%    | 1,579     | 1.0 | 12.0  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| KDH | 34,100 | 6.90%                  | 5.25%                  | 47,100       | 38.1%    | 716       | 2.2 | 47.6  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| DCM | 34,000 | -2.58%                 | -5.69%                 | 46,600       | 37.1%    | 3,186     | 1.8 | 10.7  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| SIP | 54,000 | -2.00%                 | -1.64%                 | 73,900       | 36.9%    | 5,215     | 2.8 | 10.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| PVS | 30,500 | -2.87%                 | -5.86%                 | 41,600       | 36.4%    | 2,644     | 1.0 | 11.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| FPT | 89,600 | -3.03%                 | -5.19%                 | 121,200      | 35.3%    | 5,092     | 4.6 | 17.6  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| TV2 | 32,600 | -1.51%                 | -5.78%                 | 43,900       | 34.7%    | 1,065     | 1.7 | 30.6  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 95,000 | -1.25%                 | 0.64%                  | 126,000      | 32.6%    | 8,175     | 2.4 | 11.6  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| SZC | 32,400 | -2.11%                 | -2.99%                 | 42,400       | 30.9%    | 1,978     | 1.9 | 16.4  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| PC1 | 23,800 | -3.25%                 | -3.84%                 | 31,100       | 30.7%    | 1,189     | 1.5 | 20.0  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACG | 35,500 | -1.11%                 | -1.39%                 | 45,800       | 29.0%    | 2,940     | 1.3 | 12.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| GAS | 59,000 | -1.67%                 | -3.12%                 | 76,100       | 29.0%    | 5,002     | 2.1 | 11.8  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| NVL | 15,600 | 0.65%                  | 1.96%                  | 20,000       | 28.2%    | 85        | 0.8 | 183.9 | Trung tính | Tiêu cực        | Tích cực        | Trung tính      |
| SAB | 45,250 | -0.33%                 | -1.52%                 | 58,000       | 28.2%    | 3,185     | 2.7 | 14.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Trung tính      | Tiêu cực        |
| PHR | 53,300 | -1.84%                 | -3.62%                 | 67,400       | 26.5%    | 3,756     | 1.9 | 14.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGC | 52,000 | -2.99%                 | -1.70%                 | 65,300       | 25.6%    | 3,343     | 2.6 | 15.6  | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HPG | 28,250 | -0.35%                 | -3.25%                 | 35,300       | 25.0%    | 1,750     | 1.8 | 16.1  | Trung tính | Trung tính      | Tích cực        | Tích cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Tuan Nhan**

**Managing Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn